

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2019/HSPT**

Ngày: 13/6/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Nguyên Tùng;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Trúc và ông Lê Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Mỹ Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 37/2019/TLPT-HS ngày 20/5/2019 đối với bị cáo Huỳnh Văn Q, do có kháng cáo kêu oan của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên.

*** Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn Q**, sinh năm 1972; tại tỉnh Phú Yên. Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); có vợ Nguyễn Thị L1, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 30/7/2010, bị Tòa án nhân dân thị xã S, tỉnh Phú Yên xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 29/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14/01/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Ngày 22/8/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tạm giam từ ngày 27/9/2018; có mặt.

* *Bị cáo liên quan đến kháng cáo:* Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1981; tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn 3, xã Đ1, huyện Đ2, tỉnh Lâm Đồng; đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện P; có mặt.

* *Người bị hại:* Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn P, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

Trong vụ án này có 02 người làm chứng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/9/2018, sau khi ăn nhậu, Huỳnh Văn Q điều khiển xe mô tô biển số 51F8- xxxx chở Nguyễn Thị Hồng N (sống chung như vợ chồng với Q) đến xã S, huyện S chơi. Trên đường đi, Q hỏi N còn tiền để đi vào thành phố Hồ Chí Minh không, N nói còn một ít nên Q nảy sinh ý định trộm cắp bình ắc quy xe ô tô tải để bán kiếm tiền, N đồng ý. Khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến đoạn đường thuộc thôn P, xã H, huyện P. Q thấy 02 chiếc xe ô tô tải đậu trên lề đường, Q dừng xe, N đứng cạnh giới, Q cầm kìm, cờ lê đến chỗ xe ô tô biển số 78C-xxxx của anh Nguyễn Văn Th, tháo trộm 02 cái bình ắc quy hiệu GLOBE NX 120-7 trị giá 1.237.500 đồng và hiệu GS 95D31R trị giá 1.275.000 đồng bỏ lên xe mô tô cùng N chở đi cất giấu. Sau đó, Q chở N quay lại tiếp tục tháo bình ắc quy xe ô tô tải biển số 78K-8155 của anh Nguyễn Kim Đ, nhưng chưa lấy được thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2019/HSST ngày 12/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Yên, đã tuyên Huỳnh Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt: Phạm Văn Q - 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 27/9/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên Nguyễn Thị Hồng N - 09 (chín) tháng tù nhưng không có kháng cáo, kháng nghị; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/4/2019, bị cáo Huỳnh Văn Q kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn Q cho rằng do uống nhiều bia rượu, nên dừng xe đi vệ sinh thì bị bắt vì nghi ngờ trộm cắp bình ắc quy. Bị cáo tiếp tục kêu oan, còn các phần khác trong quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo không ý kiến gì.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng N cho rằng, về tình tiết vụ án diễn ra như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên là hoàn toàn chính xác, bị cáo cùng bị cáo Q đã trộm cắp được 02 bình ắc quy xe ô tô tải có tổng giá trị 2.512.500 đồng và đang tiếp tục lấy trộm cái thứ 03 thì bị bắt, chứ không oan.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trang tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Mặc dù bị cáo Huỳnh Văn Q khai, không lấy trộm 02 bình ắc quy của anh Nguyễn Văn Th như án sơ thẩm đã quy kết; tuy nhiên, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Hồng N trước sau đều khẳng định: Bị cáo cùng bị cáo Q đã trộm cắp được 02 bình ắc quy xe ô tô tải đem đi cất giấu và quay lại tiếp tục lấy trộm cái thứ 03 thì bị bắt; bị cáo N đã giải thích rõ động cơ, mục đích phạm tội của bản thân; cũng như lời khai của bị cáo N, lời khai của những người tham gia tố tụng khác như: Nguyễn Văn Th, Nguyễn Kim Đ, Nguyễn Thị T1, Lê Tấn B còn giải thích rõ lý do họ nhìn thấy hành vi phạm tội của từng bị cáo; và những lời khai này đều phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang, bản ảnh thể hiện bị cáo N chỉ nơi cất giấu 02 bình ắc quy, cùng các tài liệu là chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; đã được Cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định, đảm bảo các thuộc tính của chứng cứ, nên đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 26/9/2018, Huỳnh Văn Q và Nguyễn Thị Hồng N đến thôn P, xã H, huyện P, N đứng canh giới, Q cầm kìm, cờ lê đến chỗ xe ô tô tải biển số 78C-xxxx của anh Nguyễn Văn Th, tháo trộm 02 bình ắc quy trị giá 2.512.500 đồng để lên xe mô tô biển số 51F8-xxxx chở đi cất giấu và quay lại tiếp tục tháo trộm bình ắc quy xe ô tô tải biển số 78K-xxxxx của anh Nguyễn Kim Đ thì bị bắt quả tang. Nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo Huỳnh Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng tội, không oan.

[2] Hành vi của bị cáo Huỳnh Văn Q không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an - an toàn xã hội ở địa phương, nên cần xử phạt nghiêm. Mặt khác, từ ngày 30/7/2010 đến ngày 22/8/2017 bị cáo 04 lần bị kết án đều về tội “Trộm cắp tài sản”; mặc dù lần kết án thứ tư vào ngày 22/8/2017, khi tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 02 triệu đồng, nhưng bị cáo là người đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, nên đây là yếu tố định tội, để xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 là phù hợp; thế nhưng, đây không phải là yếu tố được miễn trừ, nếu lần sau bị cáo tiếp tục phạm tội do cố ý mà không xem xét tình tiết “tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm” đối với bị cáo. Bởi vì, lần kết án thứ ba vào ngày 14/01/2014 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm và phạt bị cáo 02 năm tù; thì lần trộm cắp tài sản có trị giá 2.512.500 đồng vào ngày 27/9/2018, bị cáo vẫn chưa được xóa án tích của lần kết án thứ 03; do đó, đáng lẽ ra cấp sơ thẩm phải tiếp tục xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm để truy tố, xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Việc chỉ truy tố, xét xử bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đã sai lầm trong việc áp dụng Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, khi lượng hình, án sơ thẩm cũng đánh giá đúng tính chất của vụ án, xem xét nhân thân, tính chất, mức độ và vai trò, vị trí phạm tội, để phạt bị cáo Q 02 năm tù là thỏa đáng. Do đó, để ổn định bản án, nên chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên, giữ nguyên bản án sơ thẩm, nhưng cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Bị cáo Huỳnh Văn Q kháng cáo được chấp nhận không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn Q - Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Q - 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/9/2018.

Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Huỳnh Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- TAND huyện P (2)
- Công an huyện P (1);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Nguyên Tùng